

Số: 58/2023/QĐST- HNGĐ

KĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ L số 68/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký HKTT: thôn TC, xã NT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: thôn TH, xã ĐL, huyện A T, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Trần Ngọc K, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: thôn TC, xã NT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Trần Ngọc K N, sinh ngày 30/01/2015 và cháu Trần Ngọc Minh K, sinh ngày 18/4/2017 (cháu K N và cháu Minh K đang ở cùng với mẹ, tại: thôn TH, xã ĐL, huyện A T, tỉnh Hưng Yên).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Trần Ngọc K N và cháu Trần Ngọc Minh K: Chị Đỗ Thị L và anh Trần Ngọc K.

- Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị L và anh Trần Ngọc

K.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị L và anh Trần Ngọc K đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị L và anh K đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Ngọc K N, sinh ngày 30/01/2015 và cháu Trần Ngọc Minh K, sinh ngày 18/4/2017. Chị L và anh K thống nhất, thỏa thuận giao cháu K N và cháu Minh K cho chị L được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị L tự nguyện không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh K được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị L và anh K đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị L và anh K thống nhất để chị L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002831 ngày 03/10/2003 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KĐ. Hoàn trả chị Đỗ Thị L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THAHS);
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã NT (GCNKH số 07/2017 ngày 23/3/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thành Long

